

Bản án số: 36 /2017/HSST

Ngày 10/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ma Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hứa Viết Hồ

- Ông Hà Đức Sơn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Dương Văn Tiến, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Tú, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường nhà văn hóa UBND xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 21/7/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/HSST-QĐ ngày 31/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/7/1961;

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn Minh Quang, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; chức vụ đoàn thể, Đảng: Không.

- Bố đẻ: Nguyễn Văn Truật (đã chết); Mẹ đẻ: Lê Thị Phụng (đã chết);

- Anh chị em ruột: 03 anh em, bị cáo là thứ ba;

- Vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1963 (là bị cáo trong cùng vụ án); Con: có 03, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1994;

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 42/QĐ-TA ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa (có mặt).

2. Đặng Thị H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 23/12/1963;

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn Minh Quang, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; chức vụ đoàn thể, Đảng: Không.
- Bố đẻ: Đặng Văn Hồng (đã chết); Mẹ đẻ: Đặng Thị Cao (đã chết);
- Anh chị em ruột: 02 anh em, bị cáo là thứ nhất;
- Chồng: Nguyễn Văn **M**, sinh năm 1961 (là bị cáo trong cùng vụ án)
- Con: có 03, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1994;
- Tiền án, Tiền sự: Không.
- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 43/QĐ-TA ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa (có mặt).

* **Nguyên đơn dân sự:** UBND xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, do ông Sầm Văn Chung – chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã, làm đại diện theo ủy quyền. (có mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Cuối tháng 01 năm 2017 (không xác định được ngày cụ thể), Nguyễn Văn **M** rủ vợ là Đặng Thị **H**, cùng trú tại thôn Minh Quang, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, cùng nhau cầm theo 01 con dao quắm kích thước dài 40 cm, lưỡi dao rộng 4,4cm; 01 cây rìu kích thước lưỡi rìu dài 12cm, rộng 6cm, dày 02cm, cán rìu dài 74cm đi lên khu vực rừng Khuổi Thẩn thuộc thôn Minh Quang, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa mục đích chặt phá rừng để trồng cây keo. Lên đến nơi, **M** và **H** dùng dao chặt phát thực bì và các cây gỗ nhỏ, cây vầu trước, sau đó một mình **M** dùng rìu chặt những cây gỗ to còn lại. **M**, **H** chặt phát liên tục khoảng 10 ngày thấy diện tích rừng do mình chặt phát đã đủ nên tạm dừng chờ cây và thực bì khô thì đốt dọn. Khi chưa kịp đốt thì đến ngày 08/5/2017, Trạm Kiểm lâm Đàm Hồng, huyện Chiêm Hóa và Ủy ban nhân dân xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa kiểm tra phát hiện lập biên bản sự việc.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí rừng Nguyễn Văn **M**, Đặng Thị **H** hủy hoại thuộc lô 1, khoảnh 197A1 đối tượng rừng sản xuất theo bản đồ quy hoạch phân 3 loại rừng tại quyết định số 1170/QĐ-CT ngày 31/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, do Ủy ban nhân dân xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa quản lý. Diện tích rừng bị hủy hoại là 8.600 m², lâm sản bị thiệt hại gồm: Cây vầu 1.548 cây; 44 cây gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII có khối lượng 7,188m³.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-TĐG ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa kết luận: 44 cây gỗ từ nhóm V đến

nhóm VIII có khối lượng 7,188m³ và 1.548 cây vầu có giá trị **9.147.000 đ** (*Chín triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã thu giữ của Nguyễn Văn **M**, Đặng Thị **H** 01 chiếc rìu kích thước dài 12cm, rộng 6cm, dày 02cm, cán rìu dài 74cm; 01 con dao loại dao quắm dài 40cm, lưỡi dao rộng 4,5cm.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn **M** và Đặng Thị **H** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Văn **M** và Đặng Thị **H** đã tự nguyện khắc phục hậu quả đối với hành vi phạm tội bằng cách trồng tổng số 635 cây Keo lên diện tích đất rừng đã hủy hoại, trị giá theo nghiệm thu là 2.340.000đ.

Trên cơ sở Kết luận điều tra số 30/KL-ĐT ngày 05/7/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã ra cáo trạng số 33/QĐ- KSĐT ngày 19/7/2017 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn **M**, Đặng Thị **H** về tội *Hủy hoại rừng* theo khoản 1 điều 189 của Bộ luật hình sự;

Quá trình xét xử, đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại theo kết luận định giá tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 189; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, (Áp dụng Điều 33 với bị cáo **M**, áp dụng điều 60 đối với bị cáo Đặng Thị **H**);

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn **M** 07 đến 12 tháng tù, Hạn tù của bị cáo tính từ ngày vào Trại giam chấp hành án.

- + Xử phạt bị cáo Đặng Thị **H** 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, đề nghị HĐXX ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo **H**.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn **M** và Đặng Thị **H** phải bồi thường thiệt hại lâm sản đã gây ra theo định giá của Hội đồng định giá tổng số tiền là 9.147.000đ, do các bị cáo đã khắc phục hậu quả bằng cách trồng cây Keo phủ kín toàn bộ diện tích rừng đã hủy hoại trị giá nghiệm thu là 2.340.000đ, tại phiên tòa đã tự nguyện nộp 6.807.000đ để bồi thường số tiền còn lại. Nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc rìu kích thước dài 12cm, rộng 6cm, dày 02cm, cán rìu dài 74cm; 01 con dao loại dao quắm dài 40cm, lưỡi dao rộng 4,5cm, do 02 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/7/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).

- Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Văn **M**, Đặng Thị **H** cùng nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, xin Hội đồng xét xử xét đến hoàn cảnh của các bị cáo và cho các bị cáo mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản. Các tài liệu chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận:

Cuối tháng 01 năm 2017, Nguyễn Văn **M**, Đặng Thị **H**, cùng trú tại thôn Minh Quang, xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi hủy hoại 8.600 m² rừng sản xuất thuộc lô 1 khoảnh 197A1 (theo bản đồ quy hoạch phân 3 loại rừng tại quyết định số 1170/QĐ-CT ngày 31/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang) do Ủy ban nhân dân xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa quản lý, gây thiệt hại về lâm sản với tổng giá trị 9.147.000^d (*Chín triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Các bị cáo không được đơn vị chủ quản rừng là UBND xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa cho phép phát rừng để canh tác, nhưng đã tự tiện, lén lút phát rừng sản xuất gây thiệt hại về diện tích rừng vượt mức tối đa xử lý vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số: 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ. Căn cứ vào Biên bản xác minh đối tượng rừng và trích bản đồ điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tại UBND xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa, xác định rừng các bị cáo hủy hoại, đối tượng là Rừng sản xuất. Như vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn **M**, Đặng Thị **H** phạm tội “*Hủy hoại rừng*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người đúng tội, có căn cứ.

Như chúng ta đã biết rừng giữ không khí trong lành, điều tiết nước, phòng chống lũ lụt, xói mòn, bảo vệ độ phì nhiêu và bồi dưỡng tiềm năng của đất, Nếu rừng bị phá hủy, đất bị xói, không giữ được nước, dễ bị khô hạn, lũ quét lũ ống thường xuyên xảy ra, đất xói mòn thiếu chất dinh dưỡng. Chính vì vậy nhà nước ta đã ban hành Luật bảo vệ và phát triển rừng nhằm bảo vệ rừng phủ xanh đất trống đồi trọc, làm lá chắn bảo vệ con người trước những khắc nghiệt của tự nhiên. Tuy nhiên các bị

cáo vì vụ lợi và thiếu hiểu biết đã đi ngược lại chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, hủy hoại rừng, vì vậy cần xử lý tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra.

Xét vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Văn **M**, Đặng Thị **H** phạm tội trong trường hợp đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn, tự phát và cùng giữ vai trò là người thực hành. Các bị cáo có quan hệ là vợ chồng, động cơ, mục đích hủy hoại rừng là nhằm có diện tích đất canh tác. Hành vi hủy hoại rừng của 02 bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên, môi trường của Nhà nước.

Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là muốn có đất để trồng cây phát triển kinh tế cho gia đình. Nguyên nhân sâu xa của hành vi hủy hoại rừng một phần do các bị cáo học vấn thấp, cư trú tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả bằng cách trồng được 635 cây Keo phủ kín toàn bộ diện tích đất rừng đã hủy hoại (đã được UBND xã Yên Lập kết hợp với Trạm kiểm lâm Đàm Hồng nghiệm thu) tại phiên tòa các bị cáo nộp số tiền 6.807.000đ để bồi thường cho nguyên đơn dân sự, nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ Luật hình sự cần xem xét, áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hành vi phạm tội của 02 bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng, vi phạm pháp luật Nhà nước, cần phải được xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo và làm gương phòng ngừa chung, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay cả bị cáo **M** và bị cáo **H** đều xác nhận khi phát cây vầu và thực bì thì cả hai vợ chồng cùng phát, đối với cây gỗ tạp bị cáo **M** dùng rìu để chặt hạ, như vậy thấy rằng bị cáo **M** hủy hoại rừng lớn hơn và Gây ra thiệt hại lâm sản nhiều hơn bị cáo **H**, bị cáo **M** là người bàn bạc để bị cáo **H** cùng thực hiện, vai trò của bị cáo **M** cao hơn bị cáo **H**. Mặt khác các bị cáo là vợ chồng để thể hiện sự kHn hòng của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 33 của Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo **M** ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, áp dụng điều 60 BLHS cho bị cáo **H** được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị cáo hủy hoại rừng gây thiệt hại về lâm sản có giá trị 9.147.000^d, tuy nhiên tại phiên tòa, Nguyên đơn dân sự xác nhận đã

tiến hành nghiệm thu việc các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách trồng cây Keo phủ kín toàn bộ diện tích rừng đã hủy hoại thành tiền là 2.340.000đ, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo tiếp tục nộp số tiền 6.807.000đ tại biên lai thu tiền số 0002240 ngày 10/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Ghi nhận các bị cáo khắc phục hậu quả và đã nộp đủ tiền bồi thường.

Về vật chứng: Đối với 01 chiếc rìu kích thước dài 12cm, rộng 6cm, dày 02cm, cán rìu dài 74cm; 01 con dao loại dao quắm dài 40cm, lưỡi dao rộng 4,5cm, xét đây là công cụ do 02 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy. *(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/7/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).*

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 điều 189 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo phải án phí HSST, các bị cáo đã trồng rừng khắc phục hậu quả và đã nộp số tiền bồi thường còn lại vì vậy không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn M, Đặng Thị H** phạm tội "**Hủy hoại rừng**".

1. Về hình phạt:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 189; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày vào trại chấp hành án.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 189; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điều 60 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị H** 06 (sáu) tháng tù. Cho hưởng án treo, Thử thách 01 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo **Đặng Thị H** cho UBND xã Yên Lập nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự 2015: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho UBND xã Yên Lập số tiền 9.147.000đ. Trong đó được trừ đi phần giá trị

các bị cáo đã trồng rừng khắc phục hậu quả theo kết quả nghiệm thu là 2.340.000đ và đã nộp 6.807.000đ tại biên lai số 0002240 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Ghi nhận các bị cáo đã khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc rìu kích thước dài 12cm, rộng 6cm, dày 02cm, cán rìu dài 74cm; 01 con dao loại dao quắm dài 40cm, lưỡi dao rộng 4,5cm *(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/7/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa)*.

4. Về án phí: Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Các bị cáo Nguyễn Văn M, Đặng Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/8/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện Chiêm Hoá;
- VKSND tỉnh TQ; Sở tư pháp;
- Công an huyện Chiêm Hoá;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hoá;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu trữ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ma Ngọc Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hứa Viết Hồ

Hà Đức Sơn

Ma Ngọc Trung